ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 320/KH-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 10 năm 2018*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035

Thực hiện Nghị quyết số 89/NQ- HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 89/NQ- HĐND); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Nghị quyết số 89/NQ-HĐND nhằm góp phần bảo vệ, khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, tổng hợp tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển bền vững kinh tế xã hội tỉnh giai đoạn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035.

- Phân công cụ thể trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết đề ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công bố, công khai và phổ biến các nội dung Quy hoạch

1.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Công bố Quy hoạch, Kế hoạch đến các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân thông qua trang thông tin điện tử của tỉnh, của ngành và phương tiện thông tin đại chúng.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Nghị Quyết số 89/NQ-HĐND.

1.2. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan đại diện, phóng viên thường trú báo chí tại tỉnh Hà Tĩnh và hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

2. Phân bổ tài nguyên nước

2.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hằng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan: Tổng hợp, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; dự báo nhu cầu sử dụng nước; giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nguồn nước cho các mục đích theo phân vùng chức năng sử dụng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đài Khí tượng thủy văn Hà Tĩnh xây dựng, duy trì, quản lý mạng lưới giám sát tài nguyên nước.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa, công trình thủy lợi điều tiết, phân bổ nguồn nước từ các hồ chứa, công trình thủy lợi theo thứ tự ưu tiên và tỷ lệ phân bổ trong trường hợp hạn hán, thiếu nước.

- Hằng năm chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện cập nhật, tổng hợp nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn nước phục vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy, hải sản; tính toán lượng nước đến và kế hoạch điều tiết, phân bổ nguồn nước tại các hồ chứa, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

2.3. Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch: Phối hợp với các cấp, các ngành liên quan tổng hợp nhu cầu khai thác, sử dụng nước hằng năm của ngành, lĩnh vực, đơn vị mình và dự báo nhu cầu sử dụng nước cho năm tiếp theo, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

2.4. UBND cấp huyện: Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đơn vị liên quan theo dõi giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nguồn nước theo đúng phân vùng chức năng nguồn nước tại các hồ, đập, sông, suối, kênh, mương, tầng chứa nước trên địa bàn mình quản lý.

3. Bảo vệ tài nguyên nước

3.1. Bảo vệ nguồn nước mặt

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hằng năm lập kế hoạch, tổ chức chỉ đạo thực hiện việc tu bổ, nâng cấp và sửa chữa các hồ chứa đảm bảo thực hiện tốt chức năng của hồ; bảo vệ, duy trì diện tích rừng trong phạm vi lưu vực hồ.

- Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân khai thác hồ chứa thủy lợi xây dựng phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa theo quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện hướng dẫn, tổ chức trồng và bảo vệ các loại rừng (rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng); tăng cường diện tích trồng rừng ở các vùng, tiểu vùng có độ dốc

lớn; chuyển đổi hoặc bổ sung chức năng rừng đặc dụng ở một số khu rừng phòng hộ vùng thượng lưu sông Ngàn Trươi, Ngàn Sâu, Ngàn Phố; Quy hoạch rừng phòng hộ gắn với các công trình hồ chứa thủy lợi, thủy điện đầu nguồn như Kẽ Gỗ, Hố Hô, Ngàn Trươi...

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện các giải pháp bảo vệ, phân bổ tài nguyên nước hợp lý, tiết kiệm; nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi.

- Chỉ đạo, hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, sinh vật, vật tư trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Nghiên cứu các đề tài, dự án áp dụng công nghệ tưới, tiêu tiết kiệm nước.

- Nghiên cứu xác định giải pháp đấu nối hòa mạng và điều tiết cấp nước liên hồ chứa lớn trong toàn tỉnh đảm bảo nước cho sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp, phát triển kinh tế xã hội.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Điều tra, thống kê, xây dựng phương án giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước từ các nguồn thải; phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm không đáp ứng được mục đích sử dụng nước cấp cho sinh hoạt, tưới nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

- Xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát tài nguyên nước trên các sông, suối, các cụm, khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; tại các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nguồn nước và xả nước thải vào nguồn nước có công suất lớn; lập bộ cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định hồ sơ thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước tại các tổ chức, cá nhân có hoạt động tài nguyên nước, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện lập danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; hằng năm, căn cứ vào danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, phối hợp với UBND cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành liên quan xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông chính và giám sát chặt chẽ việc duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông.

3. Sở Công Thương

- Kiểm tra, giám sát việc điều tiết, phân bổ nguồn nước các hồ chứa thủy điện theo quy trình vận hành được phê duyệt.

- Đôn đốc, yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các địa phương triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chú trọng công trình hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và UBND cấp huyện khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp sử dụng công nghệ xanh, giảm thiểu phát sinh nước thải, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để có kế hoạch khai thác vận hành các công trình thủy điện hài hòa với các ngành khác.

- Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, khu công nghiệp và làng nghề phù hợp với Quy hoạch tài nguyên nước tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên nước vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển của các ngành và địa phương; không tham mưu chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp phép hoạt động đối với các dự án, doanh nghiệp thực hiện dự án trong hành lang bảo vệ nguồn nước; vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước nước sinh hoạt; vùng đầu nguồn nước nếu không đảm bảo điều kiện về bảo vệ nguồn nước .

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc gắn xây dựng, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, quản lý quy hoạch; phê duyệt các dự án đầu tư; quyết định chủ trương đầu tư cho các doanh nghiệp với nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên nước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch ngân sách trung hạn, dài hạn cho các dự án ưu tiên, huy động nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất sạch, chuyển giao công nghệ nhằm sử dụng nước tiết kiệm và phát sinh ít nước thải trong sản xuất; sử dụng công nghệ xử lý nước thải bảo đảm tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

6. Sở Xây dựng

- Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Hà Tĩnh phù hợp Quy hoạch tài nguyên nước được HĐND tỉnh thông qua;

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả việc cấp nước sinh hoạt, thoát nước và xử lý nước thải đô thị.

7. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch, Quy hoạch tài nguyên nước trên địa bàn toàn tỉnh.

8. Sở Y tế: Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thu gom, xử lý nước thải y tế đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

9. Công an tỉnh: Chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ có liên quan, Công an các địa phương chủ động nắm chắc tình hình, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Tài nguyên nước.

10: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền liên quan thực hiện công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn nước, xả nước thải vào nguồn nước của các dự án đầu tư trong khu kinh tế, Khu công nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu kinh tế, khu công nghiệp; Xây dựng lộ trình đấu nối nước thải từ các cơ sở, doanh nghiệp vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của các khu kinh tế và các khu công nghiệp ngay khi hoàn thành.

11. UBND cấp huyện

- Nâng cao trách nhiệm, chất lượng, năng lực của đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật về tài nguyên nước cấp huyện, cấp xã.

- Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung khu đô thị, khu dân cư tập trung.

- Chỉ đạo triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chú trọng các công trình, hệ thống thu gom, xử lý nước thải thải tập trung tại các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thuộc địa phương mình quản lý.

3.2. Bảo vệ nước dưới đất

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện lập danh mục các vùng cấm, hạn chế khai thác nước và vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

- Điều tra, thống kê, lập và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt tại các công trình khai thác nước phục vụ sinh hoạt hoạt.

- Điều tra, đánh giá hiện trạng, dự báo chất lượng, trữ lượng; ngưỡng khai thác nước dưới đất của các tầng chứa nước.

2. UBND cấp huyện: Cấp đăng ký thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất theo thẩm quyền; kiểm tra, giám sát hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng, điều tra, đánh giá và hành nghề khoan nước dưới đất; kiểm tra, giám sát hoạt động khảo sát địa chất, xử lý nền móng công trình, thăm dò địa chất, thăm dò khai thác khoáng sản, tháo khô mỏ và giếng khoan của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

3. Các tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác, sử dụng, điều tra, đánh giá nước dưới dưới đất; khảo sát địa chất, xử lý nền móng công trình; thăm dò địa chất, thăm dò khai thác khoáng sản, tháo khô mỏ và giếng khoan:

- Thực hiện các biện pháp pháp bảo vệ nước dưới đất theo quy định tại Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Trong quá trình thi công các lỗ khoan, xây dựng công trình ngầm, khai thác khoáng sản phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước dưới đất. Các đơn vị thi công phải có chuyên môn về khoan, có giấy phép hành nghề đúng quy định.

- Các lỗ khoan, giếng khoan không sử dụng, lỗ khoan hư hỏng cần tiến hành trám lấp đúng quy định tránh gây ô nhiễm nguồn nước.

- Lập hồ sơ xin cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định của pháp luật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn sự nghiệp thuộc dự toán ngân sách nhà nước và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Một số nhiệm vụ cụ thể *(có phụ lục đính kèm)*.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương mình để triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước 15/11 hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị chủ trì để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này khi được yêu cầu.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 15/12 hằng năm báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc các Sở, ngành, địa phương, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh, Phó VP/UB tỉnh phụ trách NN;
- Lưu: VT, TH, NL_2.(10)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Sơn

PHỤ LỤC I. DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 320 /KH-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh)

TT	Tên Đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Công bố Điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh đến 2025, tầm nhìn đến 2035.	Sở TN và MT	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Tháng 10/2018
2	Xây dựng Đề cương tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Nghị Quyết số 89/NQ-HĐND cho cán bộ các cấp, các ngành và các doanh nghiệp.	Sở TN và MT	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Tháng 10, 11/2018
3	Tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị Quyết, Quy hoạch, Kế hoạch được phê duyệt trên trang thông tin điện tử của tỉnh, của ngành và phương tiện thông tin đại chúng	Sở TT và TT	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Tháng 11/2018
4	Tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết đến các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, cán bộ và nhân dân	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện		Tháng 12/2018
5	Điều tra, thống kê, xây dựng và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt tại các công trình khai thác nước phục vụ sinh hoạt.	Sở TN và MT	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện; các đơn vị khai thác, sử dụng nước phục vụ sinh hoạt.	Quý IV/2018
6	Rà soát, thống kê quy trình vận hành các hồ, đập phục vụ tưới nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh	Sở NN và PTNT	Chủ các hồ, đập; UBND cấp huyện	Quý I/ 2019

TT	Tên Đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
7	Điều tra các tổ chức, cá nhân đã đi vào hoạt động thuộc đối tượng phải xin cấp giấy phép khai thác, sử dụng nguồn nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất.	Sở TN và MT	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý I/2019
8	Điều tra hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước; công trình thu gom, xử lý nước thải của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.	Sở TN và MT	Sở Y tế, UBND cấp huyện	Quý II/2019
9	Điều tra hiện trạng mục đích khai thác, sử dụng nguồn nước tại một số sông, suối, hồ đập chính trên địa bàn toàn tỉnh.	Sở TN và MT	Sở: NN và PTNT, Công thương; UBND cấp huyện	Quý III/2019
10	Thống kê, kiểm kê hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Sở TN và MT	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2019-2020
11	Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh	Xây dựng cơ sở dữ liệu về TNN phục vụ công tác quản lý TNN tỉnh Hà Tĩnh	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2019 - 2020
12	Hoàn thành việc lập quy trình vận hành các hồ chứa , trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.	Tổ chức, cá nhân khai thác đập hồ chứa thủy lợi	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2035

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2018 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nội dung	Thời gian thực hiện
I	**Nhóm giải pháp phi công trình**			**131 500**		
1	Chương trình phổ biến, tuyên truyền pháp luật về Tài nguyên nước	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2.000	- Tuyên truyền phổ biến cho nhân dân, cơ quan đoàn thể trên địa bàn hiểu được tầm quan trọng của tài nguyên nước. - Tổ chức các điểm tuyên truyền, pano, áp phích để dẫn đưa mục tiêu sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và tránh ô nhiễm tài nguyên nước	2018-2025
2	Lập, công bố danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	4.000	- Thống kê, xác định mục đích sử dụng nước của từng con sông, đoạn sông, hồ, ao… - Xác định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước	2018-2019
3	Khoanh định khu vực cấm, hạn chế khai thác và khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	8.000	- Điều tra hiện trạng cấp nước tập trung; khu vực có nguồn nước mặt có khả năng đáp ứng ổn định cho các nhu cầu sử dụng nước; - Điều tra khu vực có mực nước dưới đất bị suy giảm liên tục và có nguy cơ	2018-2019, 2030-2031 (thực hiện 02 đợt)

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nội dung	Thời gian thực hiện
					bị hạ thấp quá mức; khu vực có nguy cơ sụt, lún đất, xâm nhập mặn, gia tăng ô nhiễm do khai thác nước dưới đất; - Điều tra khu vực có nguồn nước dưới đất bị ô nhiễm hoặc có dấu hiệu ô nhiễm nhiễm.	
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	8.000	- Thu thập và khảo sát toàn bộ số lượng và trữ lượng, tình hình sử dụng về tài nguyên nước theo từng địa phương, từng đơn vị, ngành; - Thiết lập xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.	2019-2020
5	Thống kê, kiểm kê hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	7.000	- Điều tra khảo sát, kiểm kê hiện trạng sử dụng tài nguyên nước theo từng địa phương, từng ngành trên địa bàn tỉnh; - Điều tra khảo sát các điểm xả thải vào nguồn nước, mức độ xả thải, tính trạng xủ lý nước thải	2019-2020
6	Đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, nguồn nước mặt	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	4.000	- Khảo sát, điều tra tình trạng ô nhiễm trên các con sông, hồ chứa và ao hồ tự nhiên; - Đánh giá mức độ suy thoái và suy giảm tài nguyên nước	2019, 2025; 2030 và 2035 (định kỳ thực hiện)

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nội dung	Thời gian thực hiện
7	Quy hoạch lưu vực sông nội tỉnh Hà Tĩnh	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	5.000	- Tính toán nguồn nước hiện có tại các lưu vực sông - Điều tra đánh giá hiện trạng, khai thác sử dụng nguồn tài nguyên nước theo các lưu vực sông (nội vùng và liên tỉnh) - Lên phương án phân bổ, điều tiết nguồn nước hợp lý cho các ngành các địa phương trong tỉnh; - Đề xuất các công trình nhằm khai thác có hiệu quả nguồn nước trên các lưu vực	2020-2021
8	Xây dựng chương trình nâng cao năng lực quản lý tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2.000	- Tổ chức các lớp tập huấn năng cao năng lực quản lý cho các cán bộ tài nguyên nước cấp huyện trở lên; - Nâng cao năng lực quản lý của các chủ hồ trên địa bàn Hà Tĩnh; - Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ sở ban ngành trong tỉnh về cách quản lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước;	14 đợt (Mỗi năm 2 đợt)
9	Xây dựng đề tài, dự án áp dụng công nghệ tưới, tiêu tiết kiệm nước.	Sở NN và PTNT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	5.000	- Nghiên cứu xây dựng đề tài; - Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức áp dụng thí điểm.	2020-2025
10	Rà soát điều chỉnh Quy hoạch chăn nuôi tập trung phù hợp với Quy hoạch tài nguyên nước và Luật	Sở NN và PTNT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	4.000	- Điều tra hiện trạng chăn nuôi tập trung trên địa bàn toàn tỉnh; - Rà soát đối chiếu các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, đưa các	2020-2022

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nội dung	Thời gian thực hiện
	tài nguyên nước				trang trại, điểm chăn nuôi tập trung ra khỏi vùng quy hoạch	
11	Xây dựng phương án và tổ chức căm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước	Sở TN và MT, tổ chức, cá nhân khai thác hồ chứa thủy lợi, thủy điện	Các sở, ngành, địa phương liên quan	12.000	- Xây dựng phương án cắm mốc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; - Tổ chức cắm mốc hành lang và bàn gia địa phương quản lý	2020-2025
12	Xây dựng các đề tài khoa học ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất sạch nhằm khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước; khi thải ra môi trường.	Sở KH và CN	Các sở, ngành, địa phương liên quan	10.000	- Nghiên cứu áp dụng công nghệ sử dụng nước tiết kiệm và phát sinh ít nước thải; - Sử dụng công nghệ xử lý nước thải bảo đảm tiêu chuẩn trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận	2020-2035
13	Điều tra, đánh giá chi tiết tài nguyên nước dưới đất phục vụ xây dựng công trình cấp nước cho vùng núi tỉnh Hà Tĩnh	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	10.000	- Điều tra đánh giá tình hình khai thác sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh; - Đánh gia chất lượng các tầng chứa nước, mức độ ngậm nước của các tầng chứa nước; - Đánh giá trữ lượng tiền năng, trữ lượng có thể khai thác được; - Phân bổ nguồn nước dưới đất cho các ngành các địa phương trên địa bàn tỉnh;	2024-2025

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nội dung	Thời gian thực hiện
					- Lập phương án khai thác hiệu quả, chống ô nhiễm suy thoái.	
14	Điều tra, đánh giá thực trạng về trữ lượng, chất lượng tài nguyên nước dưới đất tại các giếng khoan, lập kế hoạch khai thác sử dụng nước dưới đất tại các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	30.000	- Điều tra đánh giá thực trạng về trữ lượng nước dưới đất tại các giếng khoan hiện có - Lấy mẫu đánh giá chất lượng tại các giếng khoan. - Tiến hành rà soát, trám lấp các giếng không sử dụng và xây dựng bổ sung các giếng mới. - Đề xuất biện pháp khai thác, sử dụng nước dưới đất hợp lý, hiệu quả.	Định kỳ 05 một lần kể từ năm 2020
15	Phát triển rừng phòng hộ các địa bàn đầu nguồn quan trọng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Sở NN và PTNT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	10.000	- Điều tra đánh giá số lượng và diện tích rừng phòng hộ trên địa bàn hà tĩnh; - Đánh giá thực trạng và đưa ra nguyên nhân; - triển khai kế hoạch trồng bổ sung và trồng mới. - Xây dựng kế hoạch bản vệ các địa bàn có rừng phòng hộ đầu nguồn.	2023-2025
16	Điều tra cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên nước tỉnh phục vụ công tác quản lý	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2.000	- Điều tra , thu thập đánh giá tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh - Cập nhật vào cơ sở sỡ diệu tài nguyên nước trên địa bàn	Định kỳ hàng năm sau khi thực hiện xong bộ cơ sở dữ

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nội dung	Thời gian thực hiện
						liệu tài nguyên nước
17	Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước mặt và khả năng đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt trong điều kiện biến đổi khí hậu	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	1.500	- Đánh giá lại trữ lượng nguồn nước của tỉnh trong điều kiện biến đổi khí hậu. - Cập nhật và phân bổ lại nguồn nước cho các địa phương và ngành dùng nước nếu có. - Đưa ra giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn. - Bổ sung các công trình điều tiết nếu cần.	2028-2029
18	Quy hoạch phòng chống tác hại của nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	3.000	- Thu thập Phân tích đánh giá tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh - Xây dựng kế hoạch ứng phó phòng chống tác hại do nước gây ra. - Bổ sung các công trình bảo vệ và điều hòa dòng chảy	2025
19	Nghiên cứu, xây dựng mô hình dự báo hạn hán nhằm khai thác nước hợp lý cho nông nghiệp khu vực Lộc Hà	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	1.000	- Điều tra đánh giá hiện trạng hạn hán tại khu vực Lộc Hà - Xây dựng mô hình nghiên cứu và dự hạn hán cho khu vực Lộc Hà ứng với các điều kiện biến đổi khí hậu;	2030

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nội dung	Thời gian thực hiện
					- Đề xuất và đưa ra giải pháp khai thác hợp lý, cải thiện hạn hán và chống xâm nhập mặn tại khu vực	
20	Nghiên cứu xác định giải pháp đấu nối hòa mạng và điều tiết cấp nước liên hồ chứa lớn trong toàn tỉnh đảm bảo nước cho sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp, phát triển kinh tế xã hội.	Sở NN và PTNT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	3.000	- Thu thập, điều tra, đánh giá tổng thể tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; - Đánh gia thực trạng và nhu cầu tại từng địa phương, ngành - Tính toán lượng cấp tối đa đối với hệ thống hiện tại. - Bổ sung các công trình điều hòa, đấu nối nguồn nước cung cấp cho các ngành trên địa bàn	2032-2035
II	**NHÓM GIẢI PHÁP CÔNG TRÌNH**			**100.000**		
1	Xây dựng bể, lu chứa nước theo quy mô làng xã phục vụ cấp nước khu vực vùng cao khan hiếm nước tỉnh Hà Tĩnh	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	26.000	- Điều tra đánh giá nhu cầu dùng nước của các hộ dân tại các huyện vùng cao trong tỉnh; - Thu thập phân tích và đánh giá hình thức chứa nước của các hộ gia đình; - Có kế hoạch xây dựng bổ sung cho các xã, làng vùng cao khi chưa có công trình chứa nước hợp chuẩn	2024-2026
2	Xây dựng mạng quan trắc, giám sát tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh	Sở TN và MT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	3.000	- Điều tra đánh giá lại hệ thống quan trắc trên địa bàn tỉnh;	2025-2035

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Nội dung	Thời gian thực hiện
					- Xây dựng bổ sung các điểm quan trắc trữ lượng và chất lượng để hoàn thiện mạng lưới	
3	xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu kinh tế, khu công nghiệp; Xây dựng lộ trình đấu nối nước thải từ các cơ sở, doanh nghiệp vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của các khu kinh tế và các khu công nghiệp ngay khi hoàn thành.	BQLKKT tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	11.000	- Điều tra đánh giá hiện trạng các công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các khu, cum công nghiệp. - Xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp. - Xây dựng lộ trình đấu nối nước thải từ các cơ sở, doanh nghiệp vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của các khu kinh tế và các khu công nghiệp ngay khi hoàn thành.	2020-2035
4	- Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại khu đô thị, khu dân cư tập trung.	UBND cấp huyện	Các sở, ngành, địa phương liên quan	60.000	- Điều tra rà soát hệ thu gom nước thải tập trung hiện có; - Đề xuất tu bổ, sửa chữa các công trình xuống cấp; - Đề xuất bổ sung một số công trình	2020-2035

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH